

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo (số lượng, tỷ lệ)						Hạng chức danh nghề nghiệp (số lượng, tỷ lệ)			Chuẩn nghề nghiệp (số lượng, tỷ lệ)				Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm (số lượng, tỷ lệ)	
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
...	...																
II	Cán bộ quản lý	2		1	1					2			2			2	
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1			1	
2	Phó Hiệu trưởng	1		1						1			1			1	
III	Nhân viên	9			2	1	2	4									
1	Nhân viên Văn thư	1				1											
2	Nhân viên Kế toán	1			1												
3	Thủ quỹ	0															
4	Nhân viên Y tế	1					1										
5	Nhân viên Thư viện	1					1										
6	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	1			1												
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0															
8	Nhân viên bảo vệ, tạp vụ	4						4									

2. Thông tin về cơ sở vật chất và trang thiết bị sử dụng chung

STT	Nội dung	Số lượng, hạng mục (số lượng/m ²)		Bình quân tối thiểu cho 01 học sinh	
		Thực trạng hiện có	Yêu cầu tối thiểu theo quy định	Thực trạng hiện có (số m ² /01HS)	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (số m ² /01 HS)
I	Tổng diện tích khu đất xây dựng trường (m²)	17.300 m ²		25 m ² /HS	6 m ² /HS
II	Số điểm trường	1	1		
III	Tổng số phòng, hạng mục	41			
1	Khối phòng hành chính quản trị				
1.1	Phòng Hiệu trưởng	1/ 31m ²			
1.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1/ 25m ²			
1.3	Phòng Văn thư	1/20,5m ²			
1.4	Phòng Tài vụ				
1.5	Phòng Bảo vệ	1/11 m ²			
1.6	Phòng lưu trữ hồ sơ	1/18 m ²			
...		...			

STT	Nội dung	Số lượng, hạng mục (số lượng/m ²)		Bình quân tối thiểu cho 01 học sinh	
		Thực trạng hiện có	Yêu cầu tối thiểu theo quy định	Thực trạng hiện có (số m ² /01HS)	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (số m ² /01 HS)
2	Khối phòng học tập	16			
2.1	Số phòng học/số lớp	16/17			
2.2	Loại phòng học				
	- Phòng học kiên cố	16			
	- Phòng học bán kiên cố	/	/	/	/
	- Phòng học tạm	/	/	/	/
	- Phòng học nhờ, mượn	/	/	/	/
2.3	Phòng bộ môn	7			
	- Phòng bộ môn Tin học	1/87 m ²	1		
	- Phòng bộ môn Âm nhạc	1/91 m ²	1		
	- Phòng bộ môn Mỹ Thuật	1/46 m ²			
	- Phòng bộ môn Tiếng Anh	1/87 m ²			
	- Phòng bộ môn KHTN	3/260 m ²			
3	Khối phòng hỗ trợ học tập				
3.1	Phòng Thư viện	1/200 m ²	1		
3.2	Phòng Thiết bị	1/46 m ²	1		
3.3	Phòng Truyền thông-Đoàn Đội	2/120 m ²			
3.4	Phòng Tư vấn học đường	1/25 m ²			
3.5	Phòng lưu trữ hồ sơ	1/12 m ²	1		
4	Khối phụ trợ				
4.1	Phòng họp	1/50 m ²			
4.2	Phòng nghỉ cho GV	3/36 m ²			
4.3	Phòng cho các tổ CM	/			
4.4	Phòng Y tế	1/12 m ²			
4.5	Phòng tiếp dân	1/12 m ²			
4.6	Phòng kho	1/46 m ²			
5	Khu sân chơi				
	Sân chơi (diện tích)	6375 m ²		9,2 m ² / HS	
6	Khối phục vụ sinh hoạt				
6.1	Nhà đa năng	1/670 m ²			
...	...				
7	Hạ tầng kỹ thuật				
7.1	Cổng, tường rào	có			
...	...				

IV	Tổng số thiết bị dạy hiện có (Đơn vị tính: bộ)	Số lượng	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định hiện có		
1.1	Khối lớp 6		1/5
1.2	Khối lớp 7		
1.3	Khối lớp 8		
1.4	Khối lớp 9		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	/	1
2.2	Khối lớp 7		2
2.3	Khối lớp 8		2
2.4	Khối lớp 9		2
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	2 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	33	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	19	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Loa cầm tay, Loa vi tính	5	
6	Laptop phục vụ dạy học	2	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	/
XI	Nhà ăn	/

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	/	/	/
XIII	Khu nội trú	/	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		4NVS nam 4NVS nữ		0,2 m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

3. Thông tin về danh mục sách giao khoa đang sử dụng tại trường

3.1. Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại trường THCS Cao Bá Quát từ năm học 2021-2022

Theo danh mục SGK lớp 6 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định 1168/QĐ-UBND ngày 29/4/2021

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1.	Ngữ văn 6 Tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Lê Huy Bắc, Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
2.	Ngữ văn 6 Tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn, Trần Văn Toàn	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
3.	Toán 6 Tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam
4.	Toán 6 Tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam
5.	Tiếng Anh 6 Friends Plus	Trần Cao Bội Ngọc (Chủ biên), Vũ Vạn Xuân	Giáo dục Việt Nam
6.	Giáo dục công dân 6	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thúy Quỳnh, Mai Thu Trang	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
7.	Khoa học tự nhiên 6	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên, kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Nhị, Trần Ngọc Thắng	Giáo dục Việt Nam
8.	Lịch sử và Địa lí 6	Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Viết Thịnh (Tổng Chủ biên), Trần Viết Lưu, Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Thị Minh Đức (đồng Chủ biên), Phạm Thị Kim Anh, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Phùng Tám, Kiều Văn Hoan, Ngô Thị Hải Yến	Đại học Sư phạm
9.	Tin học 6	Nguyễn Chí Công, Hà Đăng Cao Tùng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam
10.	Công nghệ 6	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ biên), Trần Thị Lan Hương (Chủ biên), Hoàng Xuân Anh, Nguyễn Thị Thanh Huệ, Bùi Thị Hải Yến	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
11.	Âm nhạc 6	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
12.	Mĩ thuật 6	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng chủ biên), Phạm Thị Chinh, Phạm Minh Phong (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị May, Đoàn Dũng Sĩ	Giáo dục Việt Nam
13.	Giáo dục thể chất 6	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Đinh Quang Ngọc (chủ biên), Đinh Khánh Thu, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành	Đại học Sư phạm
14.	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Việt Nga, Trần Thị Thu (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Văn cầu, Dương Thị Thu Hà, Tạ Văn Hai, Nguyễn Thu Hương, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Hồng Thuận, Lê Thị Thanh Thủy	Giáo dục Việt Nam

3.2. Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại trường THCS Cao Bá Quát từ năm học 2022-2023

Theo danh mục SGK lớp 7 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số: 1197/QĐ-UBND ngày 04/5/2022

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1.	Ngữ văn 7, tập một	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
2.	Ngữ văn 7, tập hai	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Phước Hoàng, Nguyễn Văn Lộc.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
3.	Toán 7, tập một	Lê Thị Hoài Châu (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Trí Dũng, Nguyễn Trần Bích Thảo, Phạm Thị Thu Thủy	Đại học Huế
4.	Toán 7, tập hai	Lê Thị Hoài Châu (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Trí Dũng, Nguyễn Trần Bích Thảo, Phạm Thị Thu Thủy	Đại học Huế
5.	Tiếng Anh 7 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
6.	Giáo dục công dân 7	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (chủ biên) Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang	Đại học Huế
7.	Khoa học tự nhiên 7	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên, kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Nhị, Trần Ngọc Thắng	Giáo dục Việt Nam
8.	Lịch sử và Địa lí 7	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt.	Giáo dục Việt Nam
9.	Tin học 7	Quách Tấn Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Duy Phương Chi, Quách Tấn Hoàn, Hồ Thị Hồng	Giáo dục Việt Nam

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
10.	Công nghệ 7	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Dương Văn Nhiệm (Chủ biên), Phạm Thị Lam Hồng, Nguyễn Thị Ái Nghĩa, Nguyễn Thị Vinh.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
11.	Âm nhạc 7	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam
12.	Mĩ Thuật 7	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Nguyễn Đức Giang, Võ Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Giáo dục Việt Nam
13.	Giáo dục thể chất 7	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Xuân Trãi, Đặng Thị Thu Thủy.	Đại học Sư phạm
14.	HĐTN-HN 7	Đinh Thị Kim Thoa(Tổng chủ biên), Vũ Đình Bảy (Chủ biên), Vũ Phương Liên, Trần Bảo Ngọc, Đồng Văn Toàn, Huỳnh Mộng Tuyền	Giáo dục Việt Nam

3.3. Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại trường THCS Cao Bá Quát từ năm học 2023-2024

Theo danh mục SGK lớp 8 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số: 1044/QĐ-UBND ngày 11/5/2023

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 8, tập một (Cánh diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh	Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
	Ngữ văn 8, tập hai (Cánh diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Nguyễn Phước Hoàng, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	
2	Lịch sử-Địa lý (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lý), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	GDCD (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Nhà xuất bản ĐHSP Huế
5	Toán (Cánh Diều tập 1, 2)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh. Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà,	Nhà xuất bản Đại học

		Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Sư phạm
6	Khoa học tự nhiên (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	GDTC (Cánh diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu	Nhà xuất bản ĐHSP
8	Công nghệ (Cánh Diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Phạm Hùng Phi, Ngô Văn Thanh, Cao Văn Thành, Chu Văn Vượng.	Nhà xuất bản ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
9	HĐTN-HN (Chân trời sáng tạo)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ Thuật (Chân trời sáng tạo 2)	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình. Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Âm nhạc (Cánh diều)	Đỗ Thanh Hiền (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Nhà xuất bản Đại học Huế
12	Tin học (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

3.4.. Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại trường THCS Cao Bá Quát từ năm học 2024-2025

Theo danh mục SGK lớp 9 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số: 1445/QĐ-UBND ngày 30/5/2024

TT	Tên sách (Tên bộ sách)	Tên tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Toán 9 (Tập 1) Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh. Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC).
2	Toán 9 (Tập 2) Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh. Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	
3	Tin Học 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai.	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Âm Nhạc 9 Cánh Diều	Đỗ Thanh Hiền (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC)
5	Mỹ Thuật 9 Chân trời sáng tạo 2	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn	NXB Giáo Dục Việt Nam

		Thanh Ngọc	
6	Giáo dục thể chất 9 <i>Cánh điều</i>	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC)
7	Ngữ văn 9 (Tập 1) <i>Cánh Điều</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC). (Đơn vị liên kết: NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
8	Ngữ văn 9 (Tập 2) <i>Cánh Điều</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	
9	Lịch sử và Địa lí 9 <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục công dân 9 <i>Cánh Điều</i>	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thinh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang, Trần Văn Thắng.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: NXB Đại học Huế)
11	Khoa học tự nhiên 9 (<i>Chân trời sáng tạo</i>)	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên, kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (Đồng chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 9 <i>Cánh điều (Mô đun Định hướng nghề nghiệp)</i>	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên, kiêm chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan.	Công ty CP Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt nam (VEPIC) (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh)
13	Công nghệ 9 <i>Cánh điều (Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà)</i>	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên, kiêm chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan, Vũ Thị Thu Nga, Hoàng Thị Phương Thảo, Trần Thị Như Trang.	
14	Tiếng Anh 9 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thuý.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
15	Hoạt động trải nghiệm và Hướng	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn	

	nghiệp 9 <i>Chân trời sáng tạo (bản 1)</i>	Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
--	---	--	-----------------------------------

4. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

4.1. Kết quả tự đánh giá năm học 2024-2025

Ghi chú:

- Đối với các Tiêu chí KHÔNG đánh giá: đánh dấu gạch ngang (–)
- Đối với các Tiêu chí đánh giá ĐẠT: đánh dấu (X)
- Đối với các Tiêu chí đánh giá KHÔNG ĐẠT: đánh dấu gạch chéo (/)

a. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt (X)		
		MỨC 1	MỨC 2	MỨC 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	/
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	/
Tiêu chí 2.2		X	X	/
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	/
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt (X)		
		MỨC 1	MỨC 2	MỨC 3
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		-	X	-
Tiêu chí 5.4		-	X	-
Tiêu chí 5.5		-	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	/

Tổng số các tiêu chí đạt MỨC 1: 22/22, tỷ lệ 100%,

Tổng số các tiêu chí đạt MỨC 2: 23/23, tỷ lệ 100%,

Tổng số các tiêu chí đạt MỨC 3: 11/16, tỷ lệ 68,8%.

Kết quả: Đạt mức 2

b. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1 (Khoản 1, Điều 22)		X	
Tiêu chí 2 (Khoản 2, Điều 22)		X	
Tiêu chí 3 (Khoản 3, Điều 22)	X		
Tiêu chí 4 (Khoản 4, Điều 22)		X	
Tiêu chí 5 (Khoản 5, Điều 22)		X	
Tiêu chí 6 (Khoản 6, Điều 22)	X		

Kết quả: Mức 4 ĐẠT: 2/6 tiêu chí, tỷ lệ: 33,3%

c. Kết luận: Trường đạt Mức 2

2. Kết quả đánh giá ngoài

Năm 2024, trường THCS Cao Bá Quát đã được Sở GDĐT Khánh Hòa công nhận đạt KĐCLGD Mức độ 2 và UBND tỉnh công nhận đạt Chuẩn Quốc gia Cấp độ 1.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tuấn